

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 121/2024/HS- ST
Ngày 21/11/2024

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Chung

Ông Nguyễn Văn Chấn.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2024/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2024/ HSST-QĐ ngày 06/11/2024 đối với bị cáo: **Giáp Văn Q, sinh năm 1981**(Có mặt).

HKTT và nơi ở: Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 05/12 Bổ đề: Giáp Văn Á, sinh năm 1951 (đã chết). Mẹ đẻ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1951.

Họ tên vợ: Lê Thị N, sinh năm 1984. Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2024 đến ngày 18/7/2024. Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Thị N, sinh năm 1984(Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2023, Giáp Văn Q có gặp và hỏi mua 20 cuộn pháo nổ của một người đàn ông không quen biết ở khu vực chợ S, thuộc thị trấn P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi mua pháo nổ, Q cất giữ số pháo nổ trên ở khu vực sân gần cổng nhà Q. Đến khoảng tháng 7 năm 2024, có một người đàn ông tên Điều có số điện thoại 0968.095.134 gọi điện cho Q để hỏi mua 20 cuộn pháo nổ, Q đồng ý. Khoảng 12 giờ ngày 12/7/2024 Q điều khiển xe máy BKS: 98E1-363.98 chở 20 cuộn pháo nổ đựng trong 01 bao tải dứa màu đỏ đi từ nhà đi đến điểm hẹn tại đường liên thôn, thuộc thôn S, xã T, huyện L để giao pháo cho

Điều thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 20 vật có khối tròn được bọc ngoài bởi túi nilon trắng được đựng trong 01 bao tải dứa màu đỏ, bên trong các vật này có chứa các vật nhỏ hình trụ tròn, có gắn dây ngòi, được liên kết với nhau thành hình khối tròn (nghĩ là pháo nổ) được niêm phong trong một thùng bìa cát tông đề ngày 12/7/2024; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen bên trong có gắn sim số 0973.491.752 được niêm phong trong 01 phòng bì đề ngày 12/7/2024; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu trắng, BKS: 98E1-36398 .

Tại kết luận giám định số 1574/KL-KTHS ngày 17/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Trong 01 thùng bìa cát tông được dán kín đề ngày 12/7/2024 gửi giám định đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 23,0 kg.

Đối với người đàn ông bán pháo nổ cho Q, Q không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý.

Đối với người đàn ông tên Đ là người đã đặt mua pháo nổ của Q. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín xác định số điện thoại 0968.095.134 có chủ thuê bao là Thân Ngọc Đ, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên hiện anh Đ không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh để xử lý hành theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave BKS: 98E1- 36398 Q sử dụng chở pháo đi bán là của chị Lê Thị N là tài sản riêng của chị N. Chị N không biết việc Q sử dụng chiếc xe mô tô trên để chở pháo đi bán nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị N.

Đối với số vật chứng của vụ án và tài sản Cơ quan điều tra đã thu giữ chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam để bảo quản, chờ xử lý.

Cáo trạng số 116 /CT- VKS ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang truy tố Giáp Văn Q về tội “ Buôn bán hàng cấm” tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ nội dung của Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng diễn biến hành vi phạm tội, đúng quy định pháp luật, không oan. Bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 12/7/2024 tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Giáp Văn Q đang có hành vi vận chuyển 20 cuộn pháo nổ có khối lượng 23,0 kg để bán cho một đối tượng tên Điều kiểm lời thì bị bắt quả tang. Bị cáo đồng ý Kết luận giám định.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave BKS: 98E1- 36398 Q sử dụng chở pháo đi bán là của chị Lê Thị N. Chị N không biết việc Q sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen bị cáo dùng liên lạc với người mua pháo nổ. Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập thường xuyên.

Chị Lê Thị N tại phiên tòa trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 98E1- 36398 mà Q sử dụng chở pháo đi bán là của chị Lê Thị N do năm 2015 chị N được bố để cho tiền mua để đi làm. Chị N không biết việc Q sử

dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội do lúc đó đang ngủ trưa. Nay chị N đề nghị nhận lại chiếc xe mô tô trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã luận tội và đề nghị kết tội: Hành vi của bị cáo buôn bán 23 kg pháo nổ nên vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự; do vậy vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Ngoài ra, bị cáo có bố là ông Giáp Văn Á là người tham gia kháng chiến chống Mỹ trong lực lượng Thanh niên xung phong được tặng Giấy khen nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Q từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Buôn bán hàng cấm", thời gian thử thách là 24 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên bản án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội, do không hiểu biết pháp luật nên xin giảm hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ xác định cấu thành tội phạm: Ngày 12/7/2024, bị cáo Giáp Văn Q đã thực hiện hành vi buôn bán pháo nổ là hàng cấm có tổng khối lượng 23 kg và đang vận chuyển mục đích để đi bán thì bị bắt quả tang. Do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Do vậy việc truy tố bị cáo phạm tội như Cáo trạng truy tố là đúng quy định pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Ngoài ra, bố bị cáo là ông Giáp Văn Á là người tham gia kháng chiến chống Mỹ trong lực lượng Thanh niên xung phong

từ năm 1966 đến năm 1969, được tặng Giấy khen nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Q.

Bị cáo là người lao động, phạm tội có tính chất nhất thời, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy căn cứ tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự là phù hợp quy định pháp luật và đủ sức răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3]. Vật chứng: 01 thùng bìa Catton (Chứa 19,2 kg pháo nổ) được hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. 01 xe mô tô Honda wave, màu trắng, BKS: 98E1- 36398 là tài sản riêng hợp pháp của chị Lê Thị N nên cần trả lại chị N..

Bị cáo buôn bán pháo nổ nhằm mục đích lợi nhuận nên cần phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập thường xuyên nên cần áp dụng khoản 2 và khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự để phạt bổ sung dưới khung hình phạt quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự.

[4]. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 4 Điều 190, khoản 2 và khoản 3 Điều 35, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự :

2.Xử phạt: Bị cáo Giáp Văn Q 01 năm 03 tháng tù nhưng hưởng án treo về tội “ Buôn bán hàng cấm ”. Thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên bản án sơ thẩm.

Giao bị cáo Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.Trong thời gian thử thách, nếu người hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 Bộ luật hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Giáp Văn Q 10.000.000 đồng(Mười triệu đồng).

3. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thùng bìa Catton (Chứa 19,2 kg pháo nổ) được hoàn lại sau giám định . Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen .Trả lại chị Lê Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, BKS 98E1- 36398 .

4. Án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Giáp Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành và có quyết định thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo và chị Lê Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án.

Nơi nhận:.

- Bị cáo, chị Nguyễn;
- TAND T. Bắc Giang;
- VKSNDT. Bắc Giang;
- VKSND H. Lục Nam;
- CAH.Lục Nam;
- THADS H. Lục Nam;
- UBND xã Thanh Lâm ;
- Lưu Nguyễn Văn Kiên

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA**